

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà

2. Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988 tại Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T; sinh năm: 1963; nghề nghiệp: Thợ xây; trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình và bà: Trần Thị H; sinh năm: 1965; nghề nghiệp: Hưu trí; trú tại: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Anh chị em ruột: Có 04 người; bị cáo T là con đầu; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì bỏ học ở nhà. Ngày 08/01/2004 bị Công an phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 05/11/2005, bị Công an phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi đánh nhau đập phá tài sản. Ngày 22/01/2007 bị UBND tỉnh Quảng Bình ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục

thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, Quảng Trị, chấp hành xong ngày 25/01/2009. Ngày 11/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” và 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả 2 tội là 39 tháng tù, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, ra trại ngày 22/12/2012 (Đối với phần trách nhiệm dân sự khoản thi hành án theo đơn yêu cầu, người được thi hành án, người phải thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án). Ngày 09/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/8/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/01/2017. Ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Bình. Đã thi hành các khoản án phí, tiền phạt trong các bản án, quyết định nói trên.

Bị cáo Võ Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- Bị hại:

1. Chị Phan Thị Thanh H; Sinh ngày: 22/12/1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị T; Sinh ngày: 08/03/1958; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Cao S; Sinh ngày: 15/6/1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công T; Sinh ngày: 12/8/1985; Địa chỉ: Số 35 C, Tổ dân phố 13, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 12/2019, Võ Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 02/12/2019, Võ Văn T đi bộ từ Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Quảng Bình ra hướng đường K thì phát hiện trên yên xe mô tô BKS 73B1-25172 dựng trước cửa nhà thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền thuộc Tổ dân phố 10, phường L có 01 túi xách da nữ nhãn hiệu MICHAEL KORS màu xanh tím than của chị Phan Thị Thanh H. Quan sát

thấy xung quanh không có ai, T lấy trộm túi xách rồi tẩu thoát. T kiểm tra túi xách bên trong có 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A8 màu vàng đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T bán điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A8 cho anh Nguyễn Công T là chủ cửa hàng điện thoại ALOOSHOP ở 101 Đ với giá 700.000 đồng. Anh T đã bán điện thoại di động trên cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ, hiện không thu giữ được. Sau đó, T bán điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 cho anh Đoàn Cao S là chủ cửa hàng điện thoại Sơn Nam Á ở 384 Đ với giá 300.000 đồng. Anh S đã bán điện thoại di động trên cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ, hiện không thu giữ được. Toàn bộ số tiền trộm được và bán điện thoại di động T đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 túi xách da nữ nhãn hiệu MICHAEL KORS màu xanh tím than trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A8 màu vàng đồng trị giá 2.900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám trị giá 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 túi xách da nữ nhãn hiệu MICHAEL KORS màu xanh tím than cho chị Phan Thị Thanh H.

Bà Trần Thị H (mẹ của Võ Văn T) đã bồi thường cho chị Phan Thị Thanh H đầy đủ số tiền 8.900.000 đồng, chị H không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/12/2019, Võ Văn T đi qua nhà bà Võ Thị T ở TDP H, phường H. Thấy cửa chính mở, T đột nhập vào phòng khách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng để trên phản gỗ. Ngày hôm sau, T bán điện thoại di động trên cho anh Đoàn Cao S là chủ cửa hàng điện thoại Sơn Nam Á với giá 1.000.000 đồng, anh S đã bán điện thoại di động trên cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ, hiện không thu giữ được. Số tiền có được T đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng trị giá 3.000.000 đồng.

Bà Trần Thị H (mẹ của Võ Văn T) đã bồi thường cho bà Võ Thị T số tiền 3.000.000 đồng, bà T không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSĐH-KT ngày 02 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Võ Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Võ Văn T đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Võ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đoàn Cao S, anh Nguyễn Công T là những người mua điện thoại di động do T trộm cắp mà có nhưng không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, trong tháng 12/2019, Võ Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tổng giá trị tài sản

15.400.000 đồng. Vì vậy, Võ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Võ Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Võ Văn T là bị cáo có tuổi đời không còn trẻ, nhưng chây lười lao động. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của Võ Văn T thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân từng bị xử phạt tù về tội xâm phạm sở hữu, mặc dù không coi đó là có án tích nhưng cần xác định bị cáo Võ Văn T có nhân thân xấu, đáng lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học để giữ mình nhưng vì ý thức quá xem thường pháp luật, khi không có tiền thì trộm cắp. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới mong cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo Võ Văn T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự thú, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong vụ án này có Đoàn Cao S, Nguyễn Công T là những người mua điện thoại di động do T trộm cắp mà có nhưng không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 túi xách da nữ nhãn hiệu MICHAEL KORS màu

xanh tím than cho chị Phan Thị Thanh H.

Bà Trần Thị H (mẹ của Võ Văn T) đã bồi thường cho chị Phan Thị Thanh H đầy đủ số tiền 8.900.000 đồng, bồi thường cho bà Võ Thị T số tiền 3.000.000 đồng; chị Phan Thị Thanh H và bà Võ Thị T không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A8 màu vàng đồng bị cáo T đã bán cho anh Nguyễn Công T là chủ cửa hàng điện thoại ALOOSHOP ở 101 Đ với giá 700.000 đồng. Anh T đã bán điện thoại di động trên cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ, hiện không thu giữ được; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu xám, bị cáo T đã bán cho anh Đoàn Cao S là chủ cửa hàng điện thoại Sơn Nam Á ở 384 Đ với giá 300.000 đồng. Anh S đã bán điện thoại di động trên cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ, hiện không thu giữ được. Bà Trần Thị H (mẹ của Võ Văn T) đã bồi thường cho chị Phan Thị Thanh H đầy đủ số tiền 8.900.000 đồng, chị H không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng, bị cáo T đã bán cho anh Đoàn Cao S là chủ cửa hàng điện thoại Sơn Nam Á với giá 1.000.000 đồng, anh S đã bán điện thoại di động trên cho một người khách không rõ tên tuổi, địa chỉ, hiện không thu giữ được. Bà Trần Thị H (mẹ của Võ Văn T) đã bồi thường cho bà Võ Thị T số tiền 3.000.000 đồng, bà T không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 túi xách da nữ nhãn hiệu MICHAEL KORS màu xanh tím than cho chị Phan Thị Thanh H. Đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Phan Thị Thanh H. Sau khi nhận lại tài sản, chị Phan Thị Thanh H không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt Võ Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/8/2020). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa